TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH HÓA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 6 - 2023
V/v tranh chấp "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH HÓA, TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Trường Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé

2. Ông Lê Văn Lý

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp *"ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà L T N O, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp 3, xã Mỹ Phú, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông L M T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp 3, xã Thủy Tây, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

(bà Oanh có mặt; ông Thật vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn L T N O yêu cầu khởi kiện: Bà L T N O và ông L M T sống chung vào năm 2020 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thủy Tây, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An vào năm 2021. Trong quá trình chung sống, bà Oanh và ông Thật có 01 con chung tên Lê Minh Ngọc Hân, sinh ngày 20/9/2021, cháu Hân hiện đang sống chung với bà Oanh. Vợ chồng chung sống lúc đầu hạnh phúc nhưng từ tháng 10 năm 2021 do tính tình và quan điểm sống

không phù hợp nhau, chủ yếu là ông Thật không chăm lo về kinh tế cho bà Oanh và con là cháu Hân nên từ năm 2022 bà Oanh và ông Thật không sống chung. Nay, bà Oanh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn nên bà Oanh khởi kiện yêu cầu: Về tình cảm, bà Oanh yêu cầu ly hôn với ông Thật; về con chung, bà Oanh yêu cầu được nuôi dưỡng Lê Minh Ngọc Hân, không yêu cầu ông Thật cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung, bà Oanh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông L M T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà L T N O và ông L M T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thủy Tây, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông Thật cư trú trên địa phận huyện Thạnh Hóa, bà Oanh khởi kiện yêu cầu ly hôn, đây là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt ông L M T: Ông Thật vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Thật.

[3] Về hôn nhân: Bà L T N O trình bày nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do tính tình và quan điểm sống không phù hợp nhau chủ yếu do ông Thật không chăm lo về kinh tế cho bà Oanh và con là cháu Hân. Bà Oanh và ông Thật đã không sống chung từ năm 2022 cho đến nay. Xét thấy, ông Thật vắng mặt không tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không có ý kiến phản bác lời trình bày của bà Oanh nên lời trình bày của bà Oanh về tình trạng mâu thuẫn giữa bà Oanh và ông Thật là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng giữa bà Oanh và ông Thật không còn, tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được là phù hợp với khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà L T N O yêu cầu được nuôi dưỡng Lê Minh Ngọc Hân, không yêu cầu ông Thật cấp dưỡng. Ông Thật vắng mặt và không có ý kiến nào về việc nuôi dưỡng con chung. Bên cạnh đó, cháu Hân hiện đang sống chung với bà Oanh và là bé gái nên bà Oanh tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu nuôi dưỡng con chung của bà Oanh.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L T N O không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Thật không có văn bản thể hiện yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bà L T N O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L T N O đối với ông L M T.

Về hôn nhân: Cho bà L T N O ly hôn với ông L M T.

Về con chung: Bà L T N O được quyền nuôi dưỡng con tên Lê Minh Ngọc Hân, sinh ngày 20/9/2021, cháu Hân hiện đang sống chung với bà Oanh. Ông Thật không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này do các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Bà L T N O phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước, chuyển số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà bà Oanh đã nộp theo biên lai số 0011201 ngày 08 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa sang thi hành án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- THADS huyện Thạnh Hóa;
- UBND xã Thủy Tây;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Trường Thọ